TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang;

*Thẩm phán:*Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*ÔngHoàng Xuân Trường;

Bà Hoàng Thị Thu Hiền;

Ông Đặng Võ Luyện.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Trung Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:84/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:105/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 04/2025/TB-TA ngày 19 tháng 8 năm 2025đối vớibị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 04 tháng 11năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là xã P, thành phố Hà Nội);Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bàLê Thị H; Có vợ làchị Bùi Thị Thúy H1 có 01consinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2016 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2018 xuất ngũ về địa phương.

+ Bản án số 20/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 12 năm tù giam về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". (Hành vi phạm tội xảy ra từ tháng 03/2022 đến tháng 4/2023, chưa chấp hành xong).

+ Bản án số 366/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 10 năm tù giam về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". (Hành vi phạm tội xảy ra từ tháng 04/2023 đến 06/2023, chưa chấp hành xong).

Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 32/2024/QĐ-CA ngày 10/10/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tổng hợp hình phạt 22 năm tù đối với Nguyễn Văn C, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2023.

Bị cáo được trích xuất từ Trại giam S - Bộ C7 về Trại Tạm giam số 2 - Công an tỉnh H*(trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Xuân T1- Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh H. (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà C, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

- *Bị hại:*

1.Anh Đinh Văn H2, sinh năm 1987; (*có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên).

2. Anh Bùi Quý Đ, sinh năm 1983; (*có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

- *Người làm chứng:*

1.Chị Đinh Thị N, sinh năm 1986; (*có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

2.Chị Đặng Thị T2, sinh năm 1993; (*có mặt*)

3.Ông Bùi Ngọc T3, sinh năm 1973 và bà Đinh Thị L1, sinh năm 1974;(*đều có mặt*)

4. Chị Bùi Thị Thúy H3, sinh năm 1996; (*vắng mặt*)

Đều cư trú: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Nguyễn Văn C là lao động tự do, tự giới thiệu là cán bộ Công an đang công tác tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ C7 làm quen và kết hôn với chị Bùi Thị Thúy H3, sinh năm 1996, trú tại thôn P, xãVăn Lang, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên).

Sau đó C đãgiả danh cán bộ Công an đang công tác tại Bộ - Bộ C7 đưa ra các thông tin gian dối về việc có khả năng mua được xe ô tô thanh lý từ Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động với giá rẻ đểlừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác thông qua hình thức nhận tiền để mua xe ô tô. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/4/2022 đến ngày 07/01/2023, C đã thực hiện hành vi lừa đảochiếm đoạt tài sản của anh Đinh Văn H2 và anh Bùi Quý Đ1 tổng số tiền là 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó, C đã chiếm đoạt số tiền trên. Cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Lừa đảo chiếm đoạt số tiền 640.000.000đồng của anh Đinh Văn H2:

Ngày 23/3/2022 Nguyễn Văn C đặt mua 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 6, màu trắng với giá 834.000.000 đồng của Công ty T4 (viết tắt là Công ty T4), địa chỉ: Lô C, khu đô thị thành phố G, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường P, thành phố Hà Nội). C đã thanh toán cho Công ty T4 số tiền 168.000.000 đồng, số tiền còn lại C thế chấp xe ô tô tại Phòng G, chi nhánh H6 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Q để vay số tiền 668.000.000 đồng thanh toán tiền mua xe ô tô cho Công ty T4.

Khoảng tháng 4/2022, C về quê chị H3 tại thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên) thì gặp anh Đinh Văn H4 người cùng thôn. Anh H2 đã đến gặp C nhờ mua xe hộ. Do đang cần tiền để tiêu xài cá nhân, C nảy sinh ý định lừa bán xe cho anh H2 để chiếm đoạt tiền, C nói dối hiện tại ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động đang thanh lý một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, sản xuất năm 2022, do C là cán bộ công tác tại đó nên C có thể mua được với giá rẻ. Anh H2 hỏi C về giá xe thì C nói giá 620.000.000 đồng, khoảng 06 tháng đến 01 năm thì C sẽ đưa đăng ký xe cho anh H2, còn giấy đăng kiểm và bảo hiểm xe sẽ đưa luôn khi giao xe. Lý do lâu mới giao đăng ký vì khi mua xe thanh lý của cơ quan phải đứng tên C và C phải sử dụng đi 01 năm cho cơ quan đỡ nghi ngờ, sau đó mới sang tên cho anh H2. Nghe C nói vậy, anh H2 tin tưởng nên nhờ

C mua xe ô tô, cả hai thống nhất số tiền mua xe là 620.000.000 đồng. Khoảng ba ngày sau, anh H2 chuyển trước cho C số tiền 300.000.000 đồng từ số tài khoản 1230337943 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3 của anh H2 đến số tài khoản 0838636396 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phầnQuân Đội của C. Sau đó, anh H2 thông báo cho C về việc đã chuyển số tiền trên và hẹn sẽ chuyển số tiền còn lại cho C sau, C đồng ý.

Khoảng cuối tháng 5/2022, Công ty T4 đã bàn giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 biển kiểm soát: 30H-718.94, kèm theo 01 bảo hiểm xe, 01 giấy đăng kiểm và 01 giấy xác nhận của Ngân hàng V về việc đang giữđăng ký xe gốc cho C (toàn bộ đều mang tên của C). C chụp ảnh xe và giấy bảo hiểm, giấy đăng kiểm rồi gửi qua ứng dụng Zalo cho anh H2 và nói dối đã mua được xe ô tô cho anh H2, C nói với anh H2 chuyển thêm cho C 10.000.000 đồng để sơn phủ gầm xe, anh H2 đồng ý.

Đến ngày 23/5/2022, anh H2 tiếp tục chuyển khoản số tiền 330.000.000đồngđến số tài khoản trên của C. Khoảng tháng 6/2022, C gọi điện hẹn anh H2 đi lên Hà Nội để C giao xe ô tô, anh H2 đồng ý. Khi gặp nhau, C đã giao xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển kiểm soát: 30H-718.94 cho anh H2 kèm theo 01bảo hiểm xe, 01 giấy đăng kiểm xe và 01 giấy xác nhận của Ngân hàng T5 (V), toàn bộ giấy tờ trên đều mang tên của C.

Đến khoảng tháng 7/2022, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên C nảy sinh ý định lấy lại xe ô tô từ anh H2 để bán cho người khác lấy tiền. C gọi điện cho anh H2 nói dối về việc do trục trặc sai số khung, số máy trong quá trình làm hồ sơ sang tên cho anh H2 nên C cần lấy lại xe để làm lại thủ tục, anh H2 đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, C một mình đi về xã V, huyện H gặp anh H2, anh H2 đã giao lại xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho C. Sau đó, C đã bán xe ô tô cho anh Nguyễn Thành L2, sinh năm 1989, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên với giá là 290.000.000 đồng. Khi bán xe, C khai có nói cho anh L2 việc xe đang được thế chấp tại Ngân hàng.

Đến khoảng tháng 11/2022, anh H2 nhiều lần gọi điện thoại cho C hỏi về việc đã làm xong thủ tục sang tên xe thì C nói dối hiện tại xe ô tô của anh H2 đã bị cơ quan thu hồi và hứa hẹn Cơ quan sẽ đổi cho anh H2 một chiếc xe ô tô khác. Tin tưởng C, anh H2 đồng ý. Khoảng tháng 01/2023, C gọi điện thoại nói dối anh H2 về việc cơ quan đã đổi xe cho anh H2 và bảo anh H2 chuyển thêm cho C 10.000.000 đồng vào tài khoản 19033167324017 của C mở tại Ngân hàng T6 để

C làm thủ tục lấy xe nhanh, anh H2 đã chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản cho C. Tổng số tiền 640.000.000 đồng chiếm đoạt, C chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi thứ hai: Lừa đảo chiếm đoạt số tiền 710.000.000 đồng của anh Bùi Quý Đ:

Ngày 03/5/2022, C tiếp tục đặt mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, màu trắng với giá 830.000.000 đồng của Công ty T4. C đã thanh toán cho Công ty T4 số tiền 166.000.000 đồng, số tiền còn lại C thế chấp xe ô tô tại Phòng G, Chi nhánh H6 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Q vay số tiền 664.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe. Đến đầu tháng 6/2022, Công ty T4 đã bàn giao xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển kiểm soát: 30H-744.36, kèm theo 01 bảo hiểm xe, 01 giấy đăng kiểm và 01 giấy xác nhận của Ngân hàng V về việc đang giữ đăng ký xe gốc cho C.

Khoảng tháng 5/2022, C cùng chị H3 về nhà bố mẹ đẻ chị H3 chơi, tại đây, C gặp anh Đinh Văn H2 và anh Bùi Quý Đ. Anh Đ biết việc anh H2 nhờ C mua hộ xe ô tô thanh lý nên anh Đ đặt vấn đề nhờ C mua hộ một chiếc xe ô tô thanh lý nhãn hiệu Mazda 6 để phục vụ đi lại. C nói dối "*Hiện tại, Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động nơi C đang công tác vẫn còn chiếc xe ô tô Mazda màu trắng sản xuất năm 2022 thanh lý, C là cán bộ đang công tác tại đó nên có thể mua được giá ưu đãi*". Anh Đ hỏi giá thì C nói là 700.000.000 đồng, giá xe cao hơn của anh H2 vì là bản cao cấp hơn, khi mua xe thanh lý phải để C đi và là người trực tiếp đứng tên trên giấy tờ để cơ quan không nghi ngờ, khi mua xe phải qua thủ tục ngân hàng tức là giấy đăng ký xe do ngân hàng giữ, sau khoảng 03 - 04 tháng sẽ làm thủ tục sang tên, đổi chủ cho anh Đ và C sẽ mang xe về tận nhà giao cho anh Đ. Tin tưởng C nên anh Đ đồng ý và nói sẽ chuyển tiền cho C.

Đến ngày 07/6/2022, C sử dụng tài khoản Zalo có tên "*C N1*" gọi đến tài khoản Z "*Bùi Quý Đ*" của anh Đ, C nói dối đã có xe ô tô thanh lý của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, bảo anh Đ chuyển tiền để C làm thủ tục mua xe cho anh Đ. Cùng ngày, anh Đ chuyển khoản cho C tổng số tiền là 700.000.000 đồng từ số tài khoản 05003163317 của anh Đ mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C8 đến số tài khoản 0838636396 của C mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (lần 01 chuyển 300.000.000 đồng; lần 02 chuyển 400.000.000 đồng). Sau khi nhận tiền, C nhắn tin hẹn khoảng 03 đến 04 tháng sẽ có xe ô tô để giao cho anh Đ. Sau đó, C chụp ảnh xe ô tô Mazda 6, biển kiểm soát: 30H-744.36 gửi qua Zalo cho anh Đ, mục đích để anh Đ tin tưởng. Khoảng 02 tháng sau, do anh Đ gọi điện, nhắn

tin hỏi xe nhiều lần, C nói dối xe ô tô bị sai số khung, số máy nên bị Nhà nước thu hồi, Cơ quan sẽ đền xe ô tô khác cho anh Đ, khi nào có xe thì C sẽ thông báo. Đến ngày 06/01/2023, C gọi điện thoại cho anh Đ nói Cơ quan đã đền chiếc xe khác cho anh Đ và yêu cầu chuyển thêm cho C 10.000.000 đồng để làm nhanh thủ tục sang tên, đổi chủ xe. Anh Đ đã chuyển cho C 10.000.000 đồng. Tổng số tiền anh Đ đã chuyển nhờ C mua xe ô tô là 710.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển kiểm soát: 30H-744.36, C đã bán cho anh Nguyễn Thành L2 với giá là 290.000.000 đồng. Khi bán xe, C khai có nói cho anh L2 việc xe đang được thế chấp tại Ngân hàng.Ngày 19/12/2023, C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L khởi tố, bắt tạm giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại tỉnh Lào Cai. Đến ngày 29/5/2024 và ngày 07/10/2024, anh Đinh Văn H2, anh Bùi Quý Đ có đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn C.

*** Cáo trạng số 02/CT-VKSHY ngày 11 tháng 7 năm 2025** của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáoNguyễn Văn C1 về tội "*Lừa đảochiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa**:

- Bị cáoNguyễn Văn C2 thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại anh H2 và anh Đ số tiền 1.350.000.000 đồng. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về cộng đồng để bồi thường cho bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo C1 - Luật sư Phạm Xuân T1 trình bày: Đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, luật sư nhất trí và không có ý kiến gì, luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị hại anh Đinh Văn H2 và anh Bùi Quý Đ đều đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo C1 phải hoàn trả toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:**

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "*Lừa đảochiếm đoạt tài sản*".

- Về hình phạt:

+ Về hình phạt chính:Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, điểmb, skhoản 1, khoản 2 Điều 51;điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38;Điều 50; Điều 56của Bộ luật Hình sự,xử phạt bị cáoNguyễn Văn C từ12 năm đến13 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 32/2024/QĐ-CA ngày 10/10/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 30 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự:Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho anh Đinh Văn H2 số tiền 325.000.000 đồng và anh Bùi Quý Đ số tiền 710.000.000 đồng.

-Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo C không tham gia tranh luận.

*** Bị cáo nói lời sau cùng:**Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo gồm: Đơn tố cáo và lời khai của người bị hại anh Đinh Văn H5 anh Bùi Quý Đ (bút lục05, 585-607, 612, 615-627);Dữ liệu điện tử, tin nhắn giữa C với anh Đ, C với anh H2, nội dung liên quan việc mua bán xe ô tô (bút lục 67-144); Các giấy tờ, biên nhận liên quan đến việc nhận chuyển tiền mua xe ô tô giá anh H2, anh Đ với bị cáo Nguyễn Văn C (bút lục64); Các sao kê tài khoản tiền gửi Ngân hàng của anh H2 và anh Đ cho C; Lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 28/4/2022 đến tháng ngày 07/01/2023 do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn C giả danh cán bộ Công an công tác tại Bộ, Bộ C9 đưa ra các thông gian dối về việc có khả năng mua được xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 thanh lý từ Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động với giá rẻ khiến anh Đinh Văn H2 và Bùi Quý Đ tin tưởng, nhờ C mua hộ xe. C đã nhận của anh H2 số tiền 640.000.000 đồng và nhận của anh Đ số tiền 710.000.000 đồng nhưng không mua xe ô tô như đã hứa mà sử dụng tiêu sài cá nhân. Tổng số tiền C đã chiếm đoạt là 1.350.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C3 phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174Bộ luật Hình sự.

"Điều 174 Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4]Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội đặc biệt nghiêm trọng. Vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã giả danh là cán bộ Công an đang công tác tại Bộ - Bộ C7 để tạo dựng lòng tin với các bị hại là người thân quen trong gia đình, từ đó cố ý thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền lớn. Hành vi của bị cáokhông những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh của lực lượng Công an nhân dân. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội lần này và sau đó, cũng cùng thủ đoạn trên bị cáo còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn tỉnh Lào Cai và địa bàn thành phố Hà Nội, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 12 năm tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 10 năm tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tổng hợp hình phạt 22 năm tù đối với Nguyễn Văn C. Mặc dù 02 lần phạm tội này không tính là tình tiết tăng nặng “*tái phạm, tái phạm nguy hiểm*”, tuy nhiên xét về nhân thân cho thấy bị cáo là đối tượng bất chấp pháp luật, liên tục phạm tội trong thời gian ngắn, chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại với số tiền lớn thể hiện tính nguy hiểm cao đối với cộng đồng và xã hội. Do đó cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng tặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trongquá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáođã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểmskhoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đinh Văn H2 số tiền 315.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự;có ông nội, ông ngoại là người có công với C4 mạngnên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần quyết định mức hình phạt tương xứngtrong khung hình phạt quy định.Đồng thời tổng hợp hình phạt đối vớiQuyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 32/2024/QĐ-CA ngày 10/10/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tổng hợp hình phạt 22 năm tù đối với bị cáo C. Do đó,cần áp dụng khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:Bà Đinh Thị L1 (mẹ vợ bị cáo) đã thay bị cáotrả cho anh Đinh Văn H2 số tiền 315.000.000 đồng.Buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh Đinh Văn H2 số tiền 325.000.000 đồng, anh Bùi Quý Đ số tiền 710.000.000 đồng.

[8] Về vấn đề khác trong vụ án:Đối với hành vi bán 02 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, màu trắng, biển kiểm soát30H-718.94 và ô tô nhãn hiệu Mazda 6, màu trắng, biển kiểm soát 30H-74436cho anh Nguyễn Thành L2, sinh năm 1989, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. C khai khi bán xe có nói cho L2 biết chiếc xe đang là tài sản thế chấp khoản vay của C tại Ngân hàng TMCP Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng L2 không có mặt tại địa phương và ra Quyết định truy tìm đối với 02 chiếc xe ô tô nhưng chưa có kết quả. Hành vi bán xe của C cho L2 xảy ra tại địa bàn thành phố Hà Nội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên) phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ theo quy định và hướng dẫn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q liên hệ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để được giải quyếtlà phù hợp.

[9]Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáobản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáoNguyễn Văn C1 phạm tội "*Lừa đảochiếm đoạt tài sản*".

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểms khoản 1, khoản 2Điều 51;điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C5 (*mười ba*)năm tù. Tổng hợp hình phạt với Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 32/2024/QĐ-CA ngày 10/10/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 30(*ba mươi*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2023.

[3] Về trách nhiệm dân sự:Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải có trách nhiệmbồi thường số tiềncho anh Đinh Văn H2 số tiền 325.000.000 đồng, bồi thường choanh Bùi Quý Đ2 tiền 710.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo C còn phải bồi thường cho các bị hại là 1.035.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự vàNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn C6 chịu 200.000 đồngán phí hình sự sơ thẩmvà 43.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm26/8/2025.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Hành chính - Tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đông Giang